

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ ĐỒN
TỈNH BẮC KẠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 29/2024/HS-ST
Ngày 29/8/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ ĐỒN, TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Cạn

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Viết Tác
2. Ông Nông Văn Điền

- Thư ký phiên tòa: Bà Mạc Thị Hà - Thư ký viên - Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Ông Triệu Xuân Trìu - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2024, tại điểm cầu Trung tâm Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn kết nối với điểm cầu Thành phần tại Trại tạm giam Công an tỉnh B, Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 29/2024/HSST ngày 31/7/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2024/QĐXXST - HS ngày 15/8/2024 đối với bị cáo:

Phan Văn T (tên gọi khác: không), sinh ngày 20 tháng 01 năm 1997, tại huyện C, tỉnh Bắc Kạn; nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn B, xã Y, huyện C, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): Lớp 03/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn T1 và bà Hà Thị D; vợ: Lê Thị N (đã ly hôn), và 01 con sinh năm 2019; tiền sự: không; tiền án: không. Nhân thân: Tại bản án số 03/2018/HSST, ngày 10/01/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản đã được xóa án tích; tại bản án số 05/2019/HSST, ngày 21/3/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn xử phạt 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản đã được xóa án tích. Tại bản án hình sự sơ thẩm số 13/2024/HSST, ngày 22/5/2024 bị Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn xử phạt 30 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” xử phạt 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và TAND huyện Chợ Đồn đã ban hành Quyết định thi hành án hình phạt tù số 22/2024/QĐ- CA ngày 25/6/2024. Bị cáo bị tạm giam trong vụ án này từ ngày 07/5/2024 hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh B đến nay. (Có mặt tại điểm cầu thành phần Trại tạm giam Công an tỉnh B).

* Người tham gia tố tụng khác:

+ Ông Lục Văn V - Cán bộ Đội THAHS&HTTP Công an huyện C

+ Ông Nông Bế Quang T2 - Cán bộ Đội THAHS&HTTP Công an huyện C

+ Ông Đồng Văn Q - Chiến sỹ nghĩa vụ Đội THAHS&HTTP Công an huyện C

+ Ông Chu Nông Q1 - Chiến sỹ nghĩa vụ Đội THAHS&HTTP Công an huyện C.

(Đều có mặt tại điểm cầu thành phần Trại tạm giam Công an tỉnh B)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11 giờ 05 phút ngày 07/5/2024, tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế và ma túy Công an huyện C đang làm nhiệm vụ tại thôn Bản Nhượng, xã B, huyện C thì phát hiện Phan Văn T, sinh năm 1997, trú tại thôn B, xã Y, huyện C đang ngồi trên xe mô tô biển kiểm soát 97F3-7595 có biểu hiện nghi vấn tàng trữ trái phép chất ma túy nên đã tiến hành kiểm tra. Qua kiểm tra phát hiện tại túi quần đằng sau bên phải Tô đang mặc (Một) gói giấy một mặt màu bạc, một mặt màu trắng, bên trong chứa chất dạng cục và bột màu trắng nghi là ma túy; tại túi quần đằng trước bên phải 02 (Hai) xi lanh nhựa và 01 (Một) lọ nước cất đều chưa qua sử dụng; tại túi quần đằng trước bên trái 01 (Một) điện thoại di động. Tổ công tác đã trích thử phản ứng nhanh, chất dạng cục bột màu trắng phản ứng màu tím, dương tính với heroine, đã tạm giữ niêm phong gói nghi ma túy vào phong bì ký hiệu T1; 02 (Hai) xi lanh và lọ nước cất vào phong bì ký hiệu T2.

Tại Biên bản mở niêm phong và cân xác định khối lượng hồi 16 giờ 00 phút ngày 07/5/2024 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C xác định: Chất màu trắng dạng cục và bột trong phong bì ký hiệu T1 có khối lượng 0,12g (*Không thấy một hai gam*). Sau khi cân khối lượng, số chất dạng cục và bột màu trắng được niêm phong vào phong bì ký hiệu T4 gửi đi giám định; mảnh giấy một mặt màu bạc, một mặt màu trắng cùng phong bì niêm phong ban đầu được niêm phong vào phong bì ký hiệu T5.

Tại Kết luận giám định số 152/KL- KTHS ngày 14/5/2024 của Phòng K Công an tỉnh B kết luận:

- Mẫu chất dạng cục và bột màu trắng trong phong bì ký hiệu T4 gửi giám định là ma túy; loại Heroine (H), có tên khoa học là D1, được quy định tại Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ- CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất.

- Mẫu chất dạng cục và bột màu trắng trong phong bì ký hiệu T4 có khối lượng 0,12g (*Không thấy một hai gam*).

Sau giám định, mẫu chất trong phong bì ký hiệu T4 còn lại: 0,08g (*không thấy không tám gam*) cùng phong bì, bao gói cũ niêm phong vào phong bì mới ký hiệu T92 hoàn trả lại cho cơ quan trung cầu.

Quá trình điều tra, truy tố bị cáo Phan Văn T khai nhận: Tô nghiện chất ma túy từ năm 2019, loại ma túy T sử dụng là heroine, hình thức sử dụng là tiêm chích. Khoảng 09 giờ ngày 07/5/2024, T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 97F3-7595 của mình đi tìm mua túy về sử dụng. Khi đến khu vực gần trường Tiểu học xã B, huyện C thì gặp một người đàn ông tên T3 (T biết người đàn ông tên T3 thông qua những người nghiện nhưng không biết họ, địa chỉ cụ thể của T3), T hỏi mua ma túy thì T3 đồng ý bán ma túy cho T. Sau đó, T đưa cho T3 số tiền 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*), T3 đưa cho T một gói ma túy loại heroine được gói bằng giấy màu bạc. Sau khi mua được ma túy, T đi vào hiệu thuốc mua được hai xi lanh, một lọ nước cất rồi điều khiển xe mô tô đi tìm chỗ sử dụng ma túy, chưa kịp sử dụng thì bị tổ công tác Công an huyện C bắt quả tang.

Vật chứng của vụ án: gồm có 0,08g (*Không thấy không tám gam*) ma túy còn lại sau giám định đã được niêm phong trong phong bì và các vỏ phong bì, bao gói cũ; 01 (Một) đăng ký mô tô, xe; 01 (Một) xe mô tô màu xanh đen, biển kiểm soát 97F3-7595 kèm chìa khóa xe, đã qua sử dụng; 02 xi lanh và một lọ nước cất chưa qua sử dụng đã được niêm phong trong phong bì; 01 (Một) điện thoại di động loại bàn phím màu vàng, mặt trước có chữ Masstel, không có nắp lưng, được quấn băng dính đã qua sử dụng. Toàn bộ vật chứng hiện đang được tạm giữ và bảo quản theo quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số 29/CT- VKSCĐ ngày 30/7/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn truy tố Phan Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên - Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn thực hành quyền công tố đọc bản luận tội và đề nghị tuyên bố bị cáo Phan Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 56 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phan Văn T từ 18 tháng đến 24 tháng tù.

Tổng hợp hình phạt tù của bản án số 13/2024/HSST ngày 22/5/2024 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn. Buộc bị cáo Phan Văn T phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án theo quy định của pháp luật. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam từ ngày 07/5/2024. Được trừ đi thời gian tạm giữ của bản án trước từ ngày 08/9/2023 đến ngày 15/9/2023.

Không phạt bổ sung bị cáo theo khoản 5 Điều 249/BLHS.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 46, 47/BLHS và Điều 106/BLTTHS:

- Đối với 0,08g ma túy loại Heroine sau khi giám định còn lại là vật cấm tàng trữ cùng các vỏ phong bì đóng gói mở niêm phong không có giá trị cần được tịch thu tiêu hủy;

- Đối với 02 (hai) xilanh nhựa và 01 (một) lọ nước cất tiêm chưa qua sử dụng không có giá trị cần được tịch thu tiêu hủy;

- 01 (một) điện thoại di động, loại điện thoại bàn phím, mặt trước có dòng chữ Masstel, màu vàng, không có nắp lưng được quấn băng dính tạm giữ của bị cáo

Phan Văn T, đã qua sử dụng tại phiên tòa bị cáo trình bày không còn giá trị và đề nghị tiêu hủy nên cần được tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) xe mô tô màu xanh đen, biển kiểm soát 97F3- 7595 có số khung YX110*11090657*, số máy 1P53FMH*01063407, xe đã qua sử dụng và 01 (Một) đăng ký mô tô, xe máy số 0017705 cấp ngày 15/12/2004 nơi cấp Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh B. Cần giao cho Công an huyện C, tỉnh Bắc Kạn xử lý theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH, buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định

Tại phiên tòa bị cáo Phan Văn T không có ý kiến tranh luận với kiểm sát viên

Bị cáo nói lời sau cùng bị cáo có hành vi tàng trữ 0,12 gam ma túy loại Hêrôine là sai và vi phạm pháp luật hình sự, bị cáo tự chịu trách nhiệm trước pháp luật và xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của điều tra viên cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Chợ Đồn, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân huyện Chợ Đồn trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Như vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng, đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, kết luận giám định, vật chứng và phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã thu thập trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định hồi 11 giờ 05 phút ngày 07/5/2024, tại thôn Bản Nhượng, xã B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn, bị cáo Phan Văn T đã có hành vi tàng trữ trái phép một gói ma túy loại Heroine, có khối lượng 0,12g (*Không thấy một hai gam*) với mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế và ma túy của Công an huyện C bắt quả tang và thu giữ toàn bộ số ma túy.

Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249/BLHS. Điều luật có nội dung:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

c) *Heroin, cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;*

5. *Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”.*

[3] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Về nhân thân: Tại bản án số 03/2018/HSST, ngày 10/01/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn xử phạt Phan Văn T 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” đã được xóa án tích và tại bản án số 05/2019/HSST, ngày 21/3/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn xử phạt Phan Văn T 15 tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản ” đã được xóa án tích. Ngoài ra tại bản án hình sự sơ thẩm số 13/2024/HSST, ngày 22/5/2024 bị Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn xử phạt Phan Văn T 30 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Do đó xác định bị cáo lần phạm tội này có nhân thân xấu.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[4] Đánh giá về quan điểm truy tố, đề nghị của Viện kiểm sát: Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố theo nội dung bản cáo trạng số 29, ngày 30/7/2024 là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đề nghị xử phạt bị cáo từ 18 đến 24 tháng tù, không đề nghị phạt bổ sung, xử lý vật chứng, án phí là phù hợp.

[5] Về hình phạt căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử thấy trước đó bị cáo đang bị khởi tố, điều tra, truy tố, trong vụ án về tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và tội tàng trữ trái phép chất ma túy (Tàng trữ với khối lượng 0,53 gam ma túy) và trong thời gian chuẩn bị xét xử vào ngày 22/5/2024. Nhưng ngày 07/5/2024 bị cáo lại có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là 0,12g với mục đích sử dụng cá nhân, bị cáo thể hiện coi thường pháp luật nói chung, tội phạm tàng trữ trái phép chất ma túy nói riêng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an ở địa phương. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có hiểu biết, nhận thức về pháp luật. Do vậy để đảm bảo tính nghiêm minh công bằng pháp luật hình sự cần phải áp dụng mức án phạt tù tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nhằm cách ly bị cáo ra

khỏi xã hội đi tập trung cải tạo một thời gian nhất định để giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 13/2024/HSST ngày 22/5/2024 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn xử phạt bị cáo Phan Văn T 30 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và xử phạt Phan Văn T 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 54 (Năm mươi tư) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án được trừ đi thời gian bị cáo đã bị tạm giữ ngày 08/9/2023 đến ngày 15/9/2023. Nay bản án đã có hiệu lực pháp luật nên sẽ được tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Căn cứ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy bị cáo không có công việc ổn định, không có thu nhập, không có tài sản riêng, bị cáo sử dụng ma túy từ năm 2019 nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự là phù hợp.

[6] Về vật chứng:

- Đối với 01 (Một) phong bì (Không có giá trị) ký hiệu T92 đã niêm phong theo quy định bên trong chứa 0,08g ma túy loại Herôine (vật cấm tàng trữ lưu hành) mẫu giám định Phòng K Công an tỉnh B hoàn trả cho Cơ quan CSĐT Công an huyện C cần được tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) phong bì đã được niêm phong theo quy định ký hiệu T2 bên trong chứa 02 (hai) xilanh nhựa và 01 (một) lọ nước cất tiêm chưa qua sử dụng không có giá trị cần được tịch thu tiêu hủy;

- Đối với 01 (một) phong bì đã được niêm phong theo quy định ký hiệu T5 bên trong chứa vỏ phong bì niêm phong và giấy gói ban đầu không có giá trị cần được tịch thu tiêu hủy;

- Đối với 01 (một) điện thoại di động, loại điện thoại bàn phím, mặt trước có dòng chữ Masstel, màu vàng, không có nắp lưng được quấn băng dính, đã qua sử dụng, điện thoại là của bị cáo Phan Văn T. Tuy nhiên, tại phiên tòa bị cáo không yêu cầu lấy lại, không yêu cầu tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án là vì chiếc điện thoại đã hỏng không còn giá trị sử dụng và đề nghị tịch thu tiêu hủy. Do đó, xác định đối với 01 (một) điện thoại di động, loại điện thoại bàn phím, mặt trước có dòng chữ Masstel, màu vàng, không có nắp lưng được quấn băng dính, đã qua sử dụng cần được tịch thu tiêu hủy là phù hợp;

- Đối với 01 (một) xe mô tô có số khung YX11011090657, số máy 1P53FMH01063407 tạm giữ của Phan Văn T, xe đã qua sử dụng, xe đăng ký mang tên Nguyễn Thị Thanh H, địa chỉ tại P, Ú, Hà Nội, quá trình xác minh không có người mang tên Nguyễn Thị Thanh H ở địa chỉ trên; đối với 01 (một) Biển kiểm soát 97F3- 7595 gắn với xe mô tô có số máy VTTJL1P52FMHB009451, số khung VTTDCH014TT009451 đăng ký mô tô, xe máy số 0017705 cấp ngày 15/12/2004 tạm giữ của Phan Văn T mang tên Hoàng Văn T4, địa chỉ N, Đ, Chợ Đ, Bắc Kạn,

quá trình xác minh ông T4 khai đã bán và không có yêu cầu; đối với 01 (một) đăng ký mô tô, xe máy số 0017705 cấp ngày 15/12/2004 tạm giữ của Phan Văn T mang tên Hoàng Văn T4 sinh năm 1963, địa chỉ N, Đ, C, Bắc Kạn. Do đó cần giao cho Công an huyện C, tỉnh Bắc Kạn xử lý, giải quyết như đề nghị của Viện kiểm sát theo quy định của pháp luật là phù hợp.

[7] Đối với người đàn ông tên T3 là người bị cáo khai được mua ma túy với nhưng không biết họ và địa chỉ cụ thể tại khu vực gần Trường Tiểu học xã B, huyện C. Kết thúc điều tra và tại phiên toà Phan Văn T không cung cấp được họ tên, địa chỉ cụ thể, đồng thời Cơ quan điều tra đã xác minh tại xã B, huyện C không có người tên T3 nên không có căn cứ để xử lý.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Phan Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.
2. Căn Cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 56 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Phan Văn T 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Tổng hợp với bản án Hình sự sơ thẩm số 13/2024/HSST ngày 22/5/2024 của Toà án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn đã xử phạt bị cáo Phan Văn T 30 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và xử phạt bị cáo Phan Văn T 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 06 (Sáu) năm tù (*Được trừ đi thời gian bị cáo đã bị tạm giữ của bản án trước từ ngày 08/9/2023 đến ngày 15/9/2023*). Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam 07/5/2024.

Không phạt bổ sung bị cáo theo khoản 5 điều 249/BLHS.

3. Vật chứng: Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu huỷ 01 (Một) phong bì ký hiệu T92 đã niêm phong theo quy định bên trong chứa 0,08g ma túy loại Herôine mẫu giám định Phòng K Công an tỉnh B hoàn trả cho Cơ quan CSĐT Công an huyện C.

- Tịch thu tiêu huỷ 01 (một) phong bì đã được niêm phong theo quy định ký hiệu T2 bên trong chứa 02 (hai) xilanh nhựa và 01 (một) lọ nước cất tiêm chưa qua sử dụng.

- Tịch thu tiêu huỷ 01 (một) phong bì đã được niêm phong theo quy định ký hiệu T5 bên trong chứa vỏ phong bì niêm phong và giấy gói ban đầu;

- Tịch thu tiêu huỷ 01 (một) điện thoại di động, loại điện thoại bàn phím, mặt trước có dòng chữ Masstel, màu vàng, không có nắp lưng được quấn băng dính, đã qua sử dụng;

- Giao cho Công an huyện C, tỉnh Bắc Kạn xử lý, giải quyết theo quy định của pháp luật gồm;

+ 01 (một) xe mô tô màu xanh đen, biển kiểm soát 97F3 -7595, có số khung YX11011090657, số máy 1P53FMH01063407, xe đã qua sử dụng.

+ 01 (một) đăng ký mô tô, xe máy số 0017705 cấp ngày 15/12/2004 nơi cấp Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh B.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện C, tỉnh Bắc Kạn và Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Đồn ngày 07 tháng 8 năm 2024)

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu 200.000đ *(hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND tỉnh Bắc Kạn;
- Sở Tư pháp Bắc Kạn;
- VKSND huyện Chợ Đồn;
- Công an huyện Chợ Đồn;
- THADS huyện Chợ Đồn;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Duy Cạn